

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST

Ngày: 22/6/2022.

Về việc: “T/c về Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Văn Lộc;

2. Bà Trần Việt Hồng Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021; Về việc “*Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1966; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Phước H sinh năm 1997; Địa chỉ liên lạc: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 31/12/2021). (vắng mặt)

2. Bị đơn:

2. 1. Anh Cao Thanh L, sinh năm 1978; (có mặt)

2. 2. Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt chị Nguyễn Ngọc T, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc P và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau:* Vào ngày 12/6/2020, anh Cao Thanh L có thỏa thuận vay của ông Nguyễn Ngọc P số tiền là 350.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng sẽ hoàn trả vốn và lãi; Khi vay phía anh Cao Thanh L có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Cao Thanh L, Nguyễn Ngọc T đứng tên. Tuy nhiên, từ khi vay đến khi đến hạn trả nợ thì anh Cao Thanh L không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết, mặc dù có hỏi mượn lại giấy chứng nhận để vay nơi khác trả lại số tiền cho ông P nhưng sau khi giao trả lại giấy đến nay thì anh Cao Thanh L đã lánh mặt và không thanh toán vốn, lãi theo cam kết.

Nay ông Nguyễn Ngọc P yêu cầu vợ chồng anh Cao Thanh L, chị Nguyễn Ngọc T thực hiện nghĩa vụ trả nợ vốn là 350.000.000đ theo biên nhận ngày 12/6/2020, lãi suất theo thỏa thuận 1,5%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi thanh toán xong.

** Theo bản khai của bị đơn anh Cao Thanh L, chị Nguyễn Ngọc T và lời khai tại phiên tòa (anh Cao Thanh L) có nội dung:* Anh Cao Thanh L và chị Nguyễn Ngọc T là vợ chồng và hiện đang sống chung. Do anh L có mở Công ty kinh doanh nên cần vốn để đầu tư và có vay của nhiều người, trong đó có anh Nguyễn Ngọc P; Cụ thể vay của anh P như sau: Vay lần đầu ngày 12/6/2020 số tiền 350.000.000đ, vay lần thứ 2 vào khoảng tháng 11/2020 số tiền 300.000.000đ, thỏa thuận lãi suất là 10%/tháng và có làm biên nhận nợ. Trong thời gian đầu thì việc kinh doanh thuận lợi nên đã đóng lãi cho anh P đầy đủ, theo tính toán thì từ khi vay cho đến nay đã đóng lãi cho anh P tổng cộng số tiền lãi là 157.000.000đ và đã trả được phần vốn 300.000.000đ, còn nợ lại 350.000.000đ. Do dịch bệnh kéo dài nên việc kinh doanh thất bại và mất khả năng thanh toán vốn, lãi cho anh Nguyễn Ngọc P nên đến nay vẫn chưa thanh toán vốn 350.000.000đ cho anh Nguyễn Ngọc P.

Nay anh Nguyễn Ngọc P yêu cầu trả vốn 350.000.000đ và lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 12/6/2020 đến nay thì anh Cao Thanh L, chị Nguyễn Ngọc T không đồng ý. Chỉ đồng ý trả vốn 350.000.000đ và xin giảm phần lãi, đồng thời xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ đến khi hết nợ. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Ngọc T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Theo yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ vay 350.000.000đ, lãi suất theo yêu cầu từ ngày 12/6/2020 đến khi xét xử là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đồng thời buộc bị đơn phải chịu nghĩa vụ án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc T vắng mặt lần thứ nhất nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] Theo tờ Hợp đồng vay vốn (Biên nhận nhận tiền) ghi ngày 12/6/2020 có nội dung: “Anh Cao Thanh L số CMND 351199998 cùng với chị Nguyễn Ngọc T; Ngụ ấp H, thị trấn A, huyện C Thành, An Giang có vay của ông Nguyễn Ngọc P số tiền 350.000.000đ, thời hạn vay 03 tháng, thỏa thuận rõ lãi suất là 1,5%/tháng; Đồng thời cam kết đến ngày 12/9/2020 sẽ hoàn trả lại vốn vay”. Phía nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc P cho rằng hợp đồng vay vốn này do ông đánh máy sẵn, riêng những thông tin ghi thêm và ký tên thì do anh Cao Thanh L trực tiếp ký tên, đến nay vẫn chưa thanh toán, mặc dù chị Nguyễn Ngọc T không ký tên nhưng vợ chồng còn sống chung nên yêu cầu bị đơn trả số nợ đã vay theo thỏa thuận đã cam kết.

[3] Trong quá trình thu thập chứng cứ, mở phiên họp và hòa giải thì bị đơn anh Cao Thanh L thừa nhận có vay của ông Nguyễn Ngọc P 350.000.000đ, do làm ăn kinh doanh thất bại nên đến nay vẫn chưa trả vốn, đồng thời phía chị Nguyễn Ngọc T thừa nhận số nợ vay không biết nhưng việc kinh doanh của chồng thì chị có biết và phục vụ lợi ích cho gia đình, thông nhất cùng anh L trả số nợ. Như vậy, theo yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc P buộc bị đơn anh L, chị T trả số tiền nợ đã vay 350.000.000đ là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Ngoài ra, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc P yêu cầu bị đơn anh L, chị T phải trả lãi suất đã vay và chậm thanh toán kể từ ngày 12/6/2020 đến nay theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo cam kết. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “T hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”; Theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “T hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ T hợp luật khác có liên quan quy định khác”. Trong T hợp này, phía nguyên đơn chứng minh được khi cho vay có thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng (tức 18%/năm), thấp hơn mức lãi suất do pháp luật quy định nên được chấp nhận và được tính toán cụ thể như sau:

Vốn vay 350.000.000đ tính từ ngày 12/6/2020 đến nay (tức ngày 22/6/2022) làm tròn là 24 tháng, lãi suất mỗi tháng là 1,5%:

$350.000.000\text{đ} \times 1,5\% \times 24 \text{ tháng} = 126.000.000\text{đ};$

Vốn, lãi phải trả: $350.000.000\text{đ} + 126.000.000\text{đ} = 476.000.000\text{đ}.$

Như vậy, cần phải buộc bị đơn anh Cao Thanh L, chị Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm trả vốn, lãi nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc P thống nhất cho anh Cao Thanh L trả số nợ là 350.000.000đ, mỗi tháng của năm 2022 trả 5.000.000đ và đến mỗi tháng của năm 2023 và tiếp theo nữa trả 20.000.000đ, nếu không thực hiện đúng theo như trên thì yêu cầu trả vốn, lãi như đơn khởi kiện và đã được phía anh Cao Thanh L chấp nhận. Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Ngọc T nên việc thỏa thuận này chưa được sự đồng ý của chị T, đồng thời việc thỏa thuận thời hạn trả và hình thức trả nợ là do Cơ quan quan Thi hành án thực hiện nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận.

[6] Phía bị đơn anh Cao Thanh L cho rằng đã đóng lãi cho nguyên đơn được 157.000.000đ nhưng không cung cấp được chứng cứ khách quan để chứng minh, trong khi phía ông Nguyễn Ngọc P không thừa nhận, đồng thời tại phiên tòa anh Cao Thanh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

[7] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Do bị buộc trả nợ cho nguyên đơn nên anh Cao Thanh L, chị Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc P. Buộc anh Cao Thanh L, chị Nguyễn Ngọc T trả cho ông Nguyễn Ngọc P số tiền đã vay vốn 350.000.000đ, lãi 126.000.000đ; Tổng cộng vốn, lãi là 476.000.000đ (Bốn trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

* Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

+ Anh Cao Thanh L, chị Nguyễn Ngọc T phải chịu chung 23.040.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Ngọc P không phải chịu án phí nên được hoàn lại 11.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002592 ngày 28/12/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các T hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng người vắng mặt tại phiên tòa (hoặc vắng mặt khi tuyên án khách quan) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều